

Phụ lục I
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG BỔ SUNG KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-SYT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tổng điểm kỳ tuyển dụng 2024	Điểm thi vòng 2 kỳ TD 2024	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển bổ sung	Đơn vị dự tuyển		Nguyên vọng dự tuyển	Ghi chú
											Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Cao Bằng													
	Khoa Nội tổng hợp (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Thu	Lê	16/01/1997	Nữ	Tày	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
	Khoa Nội tim mạch và Hồi sức tích cực - Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Thị	Thiên	02/06/2000	Nữ	Nùng	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Nội tim mạch và Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lao	NV1	Trúng tuyển
	Khoa Phục hồi chức năng (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Kiều	Diễm	26/03/1998	Nữ	Tày	100	95	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Phục hồi chức năng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Giám định Y khoa	NV1	Trúng tuyển
	Khoa Khám bệnh đa khoa (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Lâm Ngọc	Quỳnh	09/10/1998	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Kế hoạch tổng hợp	NV1	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị Thanh	Thảo	13/11/1998	Nữ	Nùng	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	TTYT huyện Thạch An, Khoa Khám bệnh	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Dược - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Thị Thu	Hằng	19/05/1993	Nữ	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
2	Tạ Ngọc	Lan	19/11/2001	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Thùy	Dương	11/11/1996	Nữ	Kinh	85	85			Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
4	Hoàng Mĩ	Hương	01/03/1998	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	TTYT huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
II	Bệnh viện đa khoa tỉnh													
	Phòng Kế hoạch tổng hợp (Bác sĩ hạng III: 1 chỉ tiêu)													
	Lâm Ngọc	Quỳnh	09/10/1998	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Kế hoạch tổng hợp	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Lục Văn	Thắng	03/01/1991	Nam	Tày	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển

1	Đàm Thị Phương	Hảo	13/12/1999	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV1	Trúng tuyển
	Khoa Dược (Được sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)													
1	Chu Thị Thu	Hiền	20/02/2000	Nữ	Dao	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Được sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
2	Tạ Ngọc	Lan	19/11/2001	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Thùy	Dương	11/11/1996	Nữ	Kinh	85	85			Được sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
4	Lục Thị Ái	Trinh	13/12/1997	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Không trúng tuyển
5	Nông Thị	Diệu	23/12/1990	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	NV2	Không trúng tuyển
III	Bệnh viện Tỉnh Túc													
	Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
1	Ngô Thị	Mến	03/11/2000	Nữ	Tày	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Tỉnh Túc, Khoa Ngoại	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Cận lâm sàng (Kỹ thuật y hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nội (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Hoàng	Ngọc	16/04/1999	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Bệnh viện Tỉnh Túc, Khoa Nội	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Nội (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Thị	Hà	18/11/2001	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tỉnh Túc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	NV1	Trúng tuyển
IV	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng													
	Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)													
1	Lục Lưu	Thùy	09/10/2000	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Ngoại	NV1	Trúng tuyển
2	Đàm Thị	Hạ	01/6/1985	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	NV1	Trúng tuyển
3	Phan Anh	Trúc	04/03/2002	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Nhi	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	NV2	Không trúng tuyển

4	Nông Thị	Kiều	25/01/1999	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	NV2	Không trúng tuyển
V	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa													
	Khoa Nội (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
1	Hoàng Thị	Hành	11/09/1998	Nữ	Tày	100	95	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Nội		NV1	Trúng tuyển
2	Vi Thị	Lựu	13/02/2000	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Nội	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão khoa	NV1	Trúng tuyển
3	Chu Thị Mai	Phương	25/02/1997	Nữ	Nùng	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nội	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Nội	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Khám bệnh (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Thu	Lê	16/01/1997	Nữ	Tày	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
2	Hoàng Thị	Hơn	20/01/1999	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
3	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	13/03/1999	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh CB, Khoa Lão khoa	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển (Đã trúng NV1)
	Khoa Cận lâm sàng (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
1	Hoàng Thị	Thắm	22/10/1996	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nội	NV1	Trúng tuyển
2	Lục Thanh	Huyền	19/02/1997	Nữ	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Tư vấn và Điều trị nghiện chất	NV1	Trúng tuyển
	Khoa Dược (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Hồng	Son	30-10-1995	Nam	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV1	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị	Diệu	18/11/1993	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV2	Không trúng tuyển
3	Hoàng Thương	Thương	23/07/1995	Nữ	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV2	Không trúng tuyển

VI	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh														
	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thương	Thương	23/07/1995	Nữ	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV1	Trúng tuyển	
2	Nông Hòa	Bình	14/11/1997	Nam	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV2	Không trúng tuyển	
3	Đoàn Thị Thu	Phương	04/08/1999	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV2	Không trúng tuyển	
VII	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật														
	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Triệu Thị Thu	Hồng	22/06/1993	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế	NV1	Trúng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa (hệ số 10): 7,09)	
2	Đàm Thị Thu	Thủy	06/10/1997	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế	NV1	Không trúng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa (hệ số 10): 6,96)	
Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)															
1	Đàm Thị Thu	Thủy	06/10/1997	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế	NV1	Trúng tuyển	
2	Triệu Thị Thu	Hồng	22/06/1993	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế	NV2	Không trúng tuyển	
Khoa Dược - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)															
1	Nông Hòa	Bình	14/11/1997	Nam	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV1	Trúng tuyển	
2	Đoàn Thị Thu	Phương	04/08/1999	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV1	Không trúng tuyển	

3	Lục Văn	Thắng	03/01/1991	Nam	Tày	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
4	Lâm Thị	Quyên	30/11/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
5	Nông Thị Thu	Hằng	19/05/1993	Nữ	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
6	Lục Thị Ái	Trinh	13/12/1997	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
VIII	Trung tâm Bảo trợ xã hội													
	Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Hải	Đăng	03/02/1997	Nam	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Thị	Huyền	29/05/1990	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Trúng tuyển
2	Phương Thị	Thuyết	14/03/1990	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	NV1	Không trúng tuyển
3	Nông Văn	Du	24/11/1994	Nam	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
4	Bùi Thu	Trang	17/10/1991	Nữ	Tày	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
5	Lục Thị Kim	Oanh	25/11/2000	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
6	Hoàng Thúy	Kiều	12/11/1992	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Con thương Binh	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
7	Ban Thị Ngọc	Ánh	05/04/2001	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển

8	Lý Thị	Thảo	03/07/1994	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
9	Đàm Thị	Toan	24/08/1993	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
10	Nông Thị	Lan	22/12/2000	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Minh	Huệ	08/10/1996	Nữ	Tày	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
Phòng Điều trị nội trú- Ngoại trú (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Hải	Đăng	03/02/1997	Nam	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển
2	Lương Xuân	Hương	10-12-1996	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
3	Bế Nguyễn Hải	Yến	28/12/1999	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Đình Thị Thu	Liễu	04/05/1996	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	NV1	Trúng tuyển
2	Hà Thu	Hường	16/01/1995	Nữ	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
3	Lý Thị	Thảo	03/07/1994	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
4	Đàm Minh	Thư	04/10/1996	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV1	Không trúng tuyển
5	Hoàng Thị	Dung	19/12/1994	Nữ	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trúng tuyển

6	Lê Đình	Nghinh	26-03-1993	Nam	Tây	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
7	Triệu Thị	Niêm	08/10/1995	Nữ	Nùng	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
8	Ban Cao	Thiên	30/07/1997	Nam	Tây	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
9	Lương Hồng	Thom	23/10/1993	Nữ	Nùng	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
10	Dương Thị	Mến	06-05-1996	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
11	Mã Thu	Uyên	22/11/1998	Nữ	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
12	Công Thị	Thắm	14-04-1996	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị Nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
13	Nông Thị	Liễu	18/12/2000	Nữ	Tây	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
14	Hoàng Thị	Văn	18/10/1992	Nữ	Nùng	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
15	Đình Thị	Tuyền	23/10/1991	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
16	Bê Thị	Hương	30/09/1996	Nữ	Tây	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
XIX	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc													
	Phòng Dân số truyền thông GDSK và Điều dưỡng (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Phòng Dân số truyền thông GDSK và Điều dưỡng (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													

	Nguyễn Thị	Hà	18/11/2001	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tĩnh Túc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	NV2	Không trùng tuyển (Đã trúng NV1)
	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)													
	Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nhi (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nội (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)													
1	Lãnh Thu	Hoài	08/3/1994	Nữ	Tày	61,3	56,3	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV1	Trúng tuyển
2	Đàm Thị	Hạ	01/6/1985	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	NV2	Không trùng tuyển
	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)													
1	Trần Văn	Anh	09/08/1989	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão khoa	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trùng tuyển
2	Lãnh Thu	Hoài	08-03-1994	Nữ	Tày	61,3	56,3	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trùng tuyển
	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
1	Lục Lưu	Thùy	09/10/2000	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Ngoại	NV2	Không trùng tuyển
2	Lý Thị Thanh	Huệ	29/02/2000	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Ngoại	NV2	Không trùng tuyển
	Phòng Khám Đa khoa Khu vực bản Ngà (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Trạm y tế xã Xuân Trường (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
X	Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm													
	Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Văn	Đồng	15-09-1994	Nam	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Trúng tuyển

2	Cam Đức	Mạnh	08/12/1993	Nam	Nùng	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Không trúng tuyển
3	Nông Hồng	Sơn	30-10-1995	Nam	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV2	Không trúng tuyển
Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thị	Bình	13-03-1998	Nữ	Nùng	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hoà An, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Lương Thị Nhật	Lê	12/03/1996	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán		NV1	Không trúng tuyển
3	Nông Thị	Lan	22/12/2000	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Minh	Huệ	08/10/1996	Nữ	Tày	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
5	Nông Thu	Hường	01/03/2000	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV1	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Hoài	Thu	06/11/1997	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán		NV1	Không trúng tuyển
7	Đinh Thị	Tâm	03/05/1992	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV2	Không trúng tuyển
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/ AIDS - Điều trị nghiện chất (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị	Tiêm	20-02-1993	Nữ	Tày	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất		NV1	Trúng tuyển
2	Hoàng Cam	Thường	06/08/1995	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Trúng tuyển (Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa 7,35)

3	Nông Văn	Pháp	05/06/1993	Nam	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển (Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa 6,83)
4	Hoàng Thị	Nhung	13/10/1998	Nữ	Nùng	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trúng tuyển
5	Đinh Thị	Tuyền	23/10/1991	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trúng tuyển
6	Đinh Thị Thu	Liễu	04/05/1996	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	NV2	Không trúng tuyển
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/ AIDS - Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 04 chỉ tiêu, trong đó 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Lê Đình	Nghinh	26/3/1993	Nam	Tày	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
2	Lương Hồng	Thom	23/10/1993	Nữ	Nùng	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
3	Lục Thị Kim	Oanh	25/11/2000	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa): 7,5
4	Lý Văn	Hòa	19/12/1996	Nam	Dao	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu	NV1	Trúng tuyển
5	Hoàng Thị	Linh	03/06/1994	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trúng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa): 7,26
6	Công Thị	Thắm	14-04-1996	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị Nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trúng tuyển

7	Mã Thu	Uyên	22/11/1998	Nữ	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
8	Đinh Nông Ngọc	Ánh	31/03/1999	Nữ	Tày	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
9	Ngọc Thị	Vinh	15/12/1996	Nữ	Tày	95	90	5	dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
10	Lý Thị	Xinh	08/04/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
11	Nông Văn	Pháp	05/06/1993	Nam	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
12	Hoàng Thị	Châu	08/08/2002	Nữ	Mông	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Lãnh Quỳnh	Nhung	18/06/1998	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lao	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Chu	Tùng	29/04/1996	Nam	Tày	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Đàm Thị	Trinh	09/06/1999	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Văn	18/10/1992	Nữ	Nùng	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
4	Hoàng Văn	Đồng	26-08-2001	Nam	Mông	60	55	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc,		NV1	Không trùng tuyển
5	Đàm Minh	Thư	04/10/1996	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														

1	Hoàng Thị	Nhung	20/06/1991	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Trúng tuyển
2	Đinh Thị	Tầm	03/05/1992	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV1	Không trúng tuyển
3	Đàm Thị	Toan	24/08/1993	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
4	Chu Đức	Phong	26/05/1995	Nam	Tày	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	NV2	Không trúng tuyển
Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Lý Mùi	Muông	11/11/1988	Nữ	Dao	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV1	Trúng tuyển
2	Bàn Mai	Linh	08/06/2002	Nữ	Dao	55	50	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
Khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Bùi Thu	Trang	17/10/1991	Nữ	Tày	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển
2	Dương Thị	Mến	06-05-1996	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
3	Nông Thị	Thương	13/09/1999	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trúng tuyển
Khoa truyền nhiễm và kiểm soát nhiễm khuẩn (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Triệu Thị	Niêm	08/10/1995	Nữ	Nùng	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
2	Ban Cao	Thiên	30/07/1997	Nam	Tày	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển

3	Lý Thị	Xinh	08/04/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
4	Ban Thị Ngọc	Ánh	05/04/2001	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
5	Bế Thị	Hương	30/09/1996	Nữ	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trúng tuyển
6	Nông Thu	Hường	01/03/2000	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trúng tuyển
7	Vương Thị	Thánh	28/05/2001	Nữ	Nùng	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trúng tuyển
Trạm y tế xã Đức Hạnh (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Bàn Mai	Linh	08/06/2002	Nữ	Dao	55	50	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
2	Lý Mùi	Muống	11/11/1988	Nữ	Dao	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV2	Không trúng tuyển
3	Trịnh Khánh	Linh	19-08-2000	Nữ	Kinh	52,5	52,5			Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV2	Không trúng tuyển
Trạm y tế xã Vĩnh Quang (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Thạch Thị	Lệ	16/09/1997	Nữ	Nùng	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang		NV1	Trúng tuyển
2	Sần Mùi	Mấy	05/09/1996	Nữ	Dao	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV1	Không trúng tuyển
3	Anh Thị	Kim	08/10/1998	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV1	Không trúng tuyển
4	Hoàng Thị	Trang	27/12/1994	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	NV1	Không trúng tuyển

5	Nông Thị	Huyền	29/05/1990	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
6	Hoàng Thị	Nhung	20/06/1991	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
7	Hoàng Thị	Linh	03/06/1994	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
8	Hoàng Cam	Thường	06/08/1995	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
9	Nông Thị	Thương	13/09/1999	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
10	Hoàng Thị	Nhung	13/10/1998	Nữ	Nùng	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
11	Hoàng Thị	Dung	19/12/1994	Nữ	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trúng tuyển
Trạm y tế xã Nam Cao (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Trạm y tế xã Nam Cao (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thúy	Kiều	12/11/1992	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Con thương binh/DTTS	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển
2	Nông Thị	Liễu	18/12/2000	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trúng tuyển
3	Chu Đức	Phong	26/05/1995	Nam	Tày	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Không trúng tuyển
4	Lương Ích	Cư	08/02/2003	Nam	Tày	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
5	Phương Thị	Thuyết	14/03/1990	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	NV2	Không trúng tuyển

6	Hoàng Thị	Trang	27/12/1994	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	NV2	Không trúng tuyển
Trạm y tế xã Thái Học (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Trạm y tế xã Thái Học (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Hoàng Thị	Châu	08/08/2002	Nữ	Mông	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Thào Thị	Liên	13/11/1995	Nữ	Mông	70	65	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Hoà An, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
3	Đặng Ngọc	Thảo	20/03/2001	Nữ	Dao Đỏ	60	55	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu	NV1	Không trúng tuyển
4	Triệu Mùi	Sy	18/10/1996	Nữ	Dao	85	80	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV2	Không trúng tuyển
5	Sần Mùi	Mây	05/09/1996	Nữ	Dao	70	65	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV2	Không trúng tuyển
6	Anh Thị	Kim	08/10/1998	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV2	Không trúng tuyển
Trạm Y tế xã Yên Thổ (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Ngọc	Ánh	26/05/1997	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ		NV1	Trúng tuyển
2	Lâm Trung	Luân	09/02/1998	Nam	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trùng	NV1	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	26/07/1993	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	NV1	Không trúng tuyển
4	Trịnh Khánh	Linh	19/8/2000	Nữ	Kinh	52,5	52,5			Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV1	Không trúng tuyển
Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu (Bác sĩ hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														

[illegible]

	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng-và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Dương Thị Bích	Châm	08/01/1998	Nữ	Nùng	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Y tế Công Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
XIII	Trung tâm y tế huyện Hoà An													
	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh (Kỹ thuật y hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Hoàng Đức	Đoàn	23/11/1995	Nam	Tày	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		NV1	Trúng tuyển
	Khoa khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Ngọc Thị	Vinh	15/12/1996	Nữ	Tày	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Đình Thị	Liễu	08/09/1992	Nữ	Tày	100	95	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Bình	13-03-1998	Nữ	Nùng	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
4	Thào Thị	Liên	13-11-1995	Nữ	Mông	70	65	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Hoà An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
5	Nông Văn	Du	24/11/1994	Nam	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
6	Mã Văn	Điệp	22/02/1996	Nam	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
7	Ma Thu	Huyền	24/11/2001	Nữ	Tày	57,5	52,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
8	Lương Ích	Cư	08/02/2003	Nam	Tày	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
XIV	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật. HIV/AIDS-Tư vấn và Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)													

1	Lục Thanh	Huyền	19/02/1997	Nữ	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Tư vấn và Điều trị nghiện chất	NV2	Không trúng tuyển
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Nông Hoàng	Ngọc	16/04/1999	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Bệnh viện Tĩnh Túc, Khoa Nội	NV1	Trúng tuyển
Khoa Ngoại (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Chung Thành	Công	23/10/1998	Nam	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	NV2	Không trúng tuyển
Phòng khám đa khoa khu vực Phja Đén (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
Trạm y tế thị trấn Nguyên Bình (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
XV	Trung tâm y tế Thành phố													
Khoa Ngoại - Phẫu thuật- gây mê hồi sức (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Lương Xuân	Hương	10-12-1996	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
2	Âu Nguyệt	Anh	31/01/1998	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nhi	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV2	Không trúng tuyển
3	Đàm Thị Phương	Hào	13/12/1999	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV2	Không trúng tuyển
XVI	Trung tâm y tế huyện Thạch An													
Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Dân số và Giáo dục sức khỏe (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Nội (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Chu Thị Mai	Phương	25/02/1997	Nữ	Nùng	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nội	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Nội	NV1	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị	Thắm	22/10/1996	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nội	NV2	Không trúng tuyển
Khoa Ngoại (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Chung Thành	Công	23/10/1998	Nam	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	NV1	Trúng tuyển
Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														

1	Lý Thị Thanh	Huệ	29/02/2000	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Ngoại	NV1	Trúng tuyển
2	Triệu Thị	Lan	27/8/2001	Nữ	Dao	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão Khoa	NV1	Không trúng tuyển
Khoa Khám bệnh (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thị Thanh	Thảo	13/11/1998	Nữ	Nùng	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Khám bệnh	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	NV1	Trúng tuyển
Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị	Thuyền	20-08-2001	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão Khoa	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Khám bệnh	NV2	Trúng tuyển
Khoa Nhi (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Ấu Nguyệt	Anh	31/01/1998	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nhi	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV1	Trúng tuyển
Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị	Diệu	23/12/1990	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	NV1	Trúng tuyển
2	Lâm Thị	Quyên	30/11/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Diệu	18/11/1993	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV1	Không trúng tuyển
4	Mông Huyền	Trang	14/06/1996	Nữ	Tày	57,5	52,5	5	dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Không trúng tuyển

1	Nông Thị	Thoa	22/04/1996	Nữ	Tày	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Trúng tuyển
2	Dương Thị	Nấm	22/02/1997	Nữ	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Không trúng tuyển
3	Nông Thị Hồng	Diệp	01/08/2002	Nữ	Tày	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	NV2	Không trúng tuyển
Trạm y tế xã Đoài Dương (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị Trâm	Hương	18/03/1994	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương		NV1	Trúng tuyển
2	Mông Thị	Hồng	10/08/1999	Nữ	Tày	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	26/07/1993	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	NV2	Không trúng tuyển
DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN														
1	Lý Ngọc	Bình	26-07-1992	Nam	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh CB, Khoa Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế		Sai mẫu phiếu (nhận bưu điện ngày 25/7)

Danh sách ấn định 128 người./.

(Kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-SYT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tổng điểm kỳ tuyển dụng 2024	Điểm thi vòng 2 kỳ TD 2024	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển bổ sung	Đơn vị dự tuyển		Nguyên vọng dự tuyển	Ghi chú
											Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Cao Bằng														
Khoa Nội tổng hợp (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Nông Thu	Lê	16/01/1997	Nữ	Tây	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
Khoa Nội tim mạch và Hồi sức tích cực - Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị	Thiên	02/06/2000	Nữ	Nùng	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Nội tim mạch và Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lao	NV1	Trúng tuyển
Khoa Phục hồi chức năng (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Kiều	Diễm	26/03/1998	Nữ	Tây	100	95	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Phục hồi chức năng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Giám định Y khoa	NV1	Trúng tuyển
Khoa Khám bệnh đa khoa (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Lâm Ngọc	Quỳnh	09/10/1998	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Kế hoạch tổng hợp	NV1	Trúng tuyển
Khoa Dược - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị Thu	Hằng	19/05/1993	Nữ	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
II Bệnh viện đa khoa tỉnh														
Phòng Kế hoạch tổng hợp (Bác sĩ hạng III: 1 chỉ tiêu)														
Phòng Vật tư - Thiết bị y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Lục Văn	Thắng	03/01/1991	Nam	Tây	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Đinh Thị	Liễu	08/09/1992	Nữ	Tây	100	95	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Đinh Nông Ngọc	Ánh	31/03/1999	Nữ	Tây	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
Khoa Lão khoa (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
1	Trần Văn	Anh	09/08/1989	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão khoa	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV1	Trúng tuyển
Khoa Lão khoa (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														

1	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	13/03/1999	Nữ	Tây	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh CB, Khoa Lão khoa	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
Khoa Ngoại Tổng hợp (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)														
1	Ngô Thị	Mến	03/11/2000	Nữ	Tây	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Tĩnh Túc, Khoa Ngoại	NV1	Trúng tuyển
2	Nông Thị	Kiều	25/01/1999	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	NV1	Trúng tuyển
Khoa Nhi (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
1	Phan Anh	Trúc	04/03/2002	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Nhi	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	NV1	Trúng tuyển
Khoa Lao (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Lãnh Quỳnh	Nhung	18/06/1998	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lao	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV1	Trúng tuyển
Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thị	Hon	20/01/1999	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Bế Nguyễn Hải	Yến	28/12/1999	Nữ	Tây	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
1	Hứa Thị Minh	Thoa	03-12-1998	Nữ	Tây	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão khoa	NV1	Trúng tuyển
Phòng Giám định Y khoa (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Đàm Thị Phương	Hào	13/12/1999	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV1	Trúng tuyển
Khoa Dược (Dược sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)														
1	Chu Thị Thu	Hiền	20/02/2000	Nữ	Dao	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
2	Tạ Ngọc	Lan	19/11/2001	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Thủy	Dương	11/11/1996	Nữ	Kinh	85	85			Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
III Bệnh viện Tĩnh Túc														
Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Khoa Cận lâm sàng (Kỹ thuật y hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
Khoa Nội (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Nội (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Thị	Hà	18/11/2001	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tĩnh Túc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	NV1	Trúng tuyển

1	Nông Thị	Huyện	29/05/1990	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Trúng tuyển
Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú (Bác sĩ hạng III: 01 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Hải	Đảng	03/02/1997	Nam	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển
Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Đinh Thị Thu	Liễu	04/05/1996	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	NV1	Trúng tuyển
XIX Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc														
Phòng Dân số truyền thông GDSK và Điều dưỡng (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
Phòng Dân số truyền thông GDSK và Điều dưỡng (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)														
Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Khoa Nhi (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Khoa Nội (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)														
1	Lãnh Thu	Hoài	08/3/1994	Nữ	Tày	61,3	56,3	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV1	Trúng tuyển
Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)														
Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Phòng Khám Đa khoa Khu vực bản Ngà (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)														
Trạm y tế xã Xuân Trường (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
X Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm														
Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
1	Nông Văn	Đồng	15-09-1994	Nam	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Trúng tuyển
Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thị	Bình	13-03-1998	Nữ	Nùng	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hoà An, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/ AIDS - Điều trị nghiện chất (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị	Tiềm	20-02-1993	Nữ	Tày	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất		NV1	Trúng tuyển
2	Hoàng Cam	Thường	06/08/1995	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Trúng tuyển (Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa 7,35)
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/ AIDS - Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 04 chỉ tiêu, trong đó 01 chỉ tiêu người DTTS)														

1	Lê Đình	Nghinh	26/3/1993	Nam	Tây	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
2	Lương Hồng	Thom	23/10/1993	Nữ	Nùng	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
3	Lục Thị Kim	Oanh	25/11/2000	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa): 7,5
4	Lý Văn	Hòa	19/12/1996	Nam	Dao	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miếu	NV1	Trúng tuyển
Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Chu	Tùng	29/04/1996	Nam	Tây	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
2	Đàm Thị	Trinh	09/06/1999	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thị	Nhung	20/06/1991	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Trúng tuyển
Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Lý Mùi	Muông	11/11/1988	Nữ	Dao	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV1	Trúng tuyển
Khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Bùi Thu	Trang	17/10/1991	Nữ	Tây	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển
2	Dương Thị	Mến	06-05-1996	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
Khoa truyền nhiễm và kiểm soát nhiễm khuẩn (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Triệu Thị	Niêm	08/10/1995	Nữ	Nùng	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
2	Ban Cao	Thiên	30/07/1997	Nam	Tây	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Trúng tuyển
Trạm y tế xã Đức Hạnh (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Bàn Mai	Linh	08/06/2002	Nữ	Dao	55	50	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
Trạm y tế xã Vĩnh Quang (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														

1	Thạch Thị	Lệ	16/09/1997	Nữ	Nùng	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang		NV1	Trúng tuyển
Trạm y tế xã Nam Cao (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Trạm y tế xã Nam Cao (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thúy	Kiều	12/11/1992	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Con thương binh/DTTS	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Trúng tuyển
Trạm y tế xã Thái Học (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Trạm y tế xã Thái Học (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Hoàng Thị	Chậu	08/08/2002	Nữ	Mông	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
Trạm Y tế xã Yên Thổ (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Ngọc	Ánh	26/05/1997	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ		NV1	Trúng tuyển
Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Triệu Mùi	Sy	18/10/1996	Nữ	Dao	85	80	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV1	Trúng tuyển
XI Trung tâm y tế huyện Hạ Lang														
Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh (Dược sĩ (hạng III)): 02 chỉ tiêu)														
1	Bế Thị Thuý	Linh	02/05/1998	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	NV1	Trúng tuyển
2	Lương Thị	Nha	03-08-1999	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV1	Trúng tuyển
XII Trung tâm y tế huyện Hà Quảng														
Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng-và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế Công Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
XIII Trung tâm y tế huyện Hoà An														
Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh (Kỹ thuật y hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Đức	Đoàn	23/11/1995	Nam	Tày	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		NV1	Trúng tuyển
Khoa khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Ngọc Thị	Vinh	15/12/1996	Nữ	Tày	95	90	5	dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Trúng tuyển
XIV Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình														
Khoa Kiểm soát bệnh tật. HIV/AIDS-Tư vấn và Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														
1	Nông Hoàng	Ngọc	16/04/1999	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Bệnh viện Tĩnh Túc, Khoa Nội	NV1	Trúng tuyển
Khoa Ngoại (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														

1	Nông Thị Hồng	Diệp	01/08/2002	Nữ	Tây	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	NV1	Trúng tuyển
					Trạm y tế xã Đình Phong (Được hạng IV: 01 chỉ tiêu)									
1	Nông Thị	Thoa	22/04/1996	Nữ	Tây	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Trúng tuyển
					Trạm y tế xã Đoài Dương (Được hạng IV: 01 chỉ tiêu)									
1	Nông Thị Trâm	Hương	18/03/1994	Nữ	Tây	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương		NV1	Trúng tuyển

Danh sách ấn định: 77 người./.

Phụ lục III

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN BỎ SUNG KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-SYT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tổng điểm kỳ tuyển dụng 2024	Điểm thi vòng 2 kỳ TD 2024	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển bổ sung	Đơn vị dự tuyển		Nguyên vọng dự tuyển	Ghi chú
											Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Cao Bằng													
	Khoa Nội tổng hợp (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nội tim mạch và Hô hấp tích cực - Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Khám bệnh đa khoa (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Hoàng Thị Thanh	Thảo	13/11/1998	Nữ	Nùng	97,5	92,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	TTYT huyện Thạch An, Khoa Khám bệnh	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Dược - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Tạ Ngọc	Lan	19/11/2001	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thủy	Dương	11/11/1996	Nữ	Kinh	85	85			Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
3	Hoàng Mĩ	Hương	01/03/1998	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	TTYT huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
II	Bệnh viện đa khoa tỉnh													
	Phòng Kế hoạch tổng hợp (Bác sĩ hạng III:													
1	Lâm Ngọc	Quỳnh	09/10/1998	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Khám bệnh đa khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Kế hoạch tổng hợp	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Bế Thị Thủy	Linh	02/05/1998	Nữ	Tày	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	TTYT huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)													
1	Vương Thị	Thánh	28/05/2001	Nữ	Nùng	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV1	Không trúng tuyển
2	Mã Văn	Điệp	22/02/1996	Nam	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
3	Ma Thu	Huyền	24/11/2001	Nữ	Tày	57,5	52,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển

[illegible]

[illegible]

1	Hoàng Thị	Diệu	18/11/1993	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV2	Không trúng tuyển
2	Hoàng Thương	Thương	23/07/1995	Nữ	Tây	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV2	Không trúng tuyển
VI	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh													
	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Hòa	Bình	14/11/1997	Nam	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV2	Không trúng tuyển
2	Đoàn Thị Thu	Phương	04/08/1999	Nữ	Tây	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV2	Không trúng tuyển
VII	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật													
	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Đàm Thị Thu	Thuy	06/10/1997	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế	NV1	Không trúng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa (hệ số 10): 6,96)
	Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Triệu Thị Thu	Hồng	22/06/1993	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Dược - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Đoàn Thị Thu	Phương	04/08/1999	Nữ	Tây	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Tài chính kế toán	NV1	Không trúng tuyển
2	Lục Văn	Thắng	03/01/1991	Nam	Tây	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
3	Lâm Thị	Quyên	30/11/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
4	Nông Thị Thu	Hằng	19/05/1993	Nữ	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển

5	Lục Thị Ái	Trình	13/12/1997	Nữ	Tây	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
VIII	Trung tâm Bảo trợ xã hội													
	Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Hải	Đăng	03/02/1997	Nam	Tây	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Phương Thị	Thuyết	14/03/1990	Nữ	Tây	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	NV1	Không trúng tuyển
2	Nông Văn	Du	24/11/1994	Nam	Tây	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
3	Bùi Thu	Trang	17/10/1991	Nữ	Tây	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
4	Lục Thị Kim	Oanh	25/11/2000	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
5	Hoàng Thúy	Kiều	12/11/1992	Nữ	Tây	82,5	77,5	5	Con thương Binh	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
6	Ban Thị Ngọc	Ánh	05/04/2001	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
7	Lý Thị	Thảo	03/07/1994	Nữ	Tây	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
8	Đàm Thị	Toan	24/08/1993	Nữ	Tây	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
9	Nông Thị	Lan	22/12/2000	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Minh	Huệ	08/10/1996	Nữ	Tây	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Điều trị nội trú- Ngoại trú (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													

1	Lương Xuân	Hương	10-12-1996	Nữ	Tây	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
2	Bế Nguyễn Hải	Yến	28/12/1999	Nữ	Tây	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Hà Thu	Hường	16/01/1995	Nữ	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển
2	Lý Thị	Thảo	03/07/1994	Nữ	Tây	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
3	Đàm Minh	Thư	04/10/1996	Nữ	Tây	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV1	Không trúng tuyển
4	Hoàng Thị	Dung	19/12/1994	Nữ	Tây	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trúng tuyển
5	Lê Đình	Nghinh	26-03-1993	Nam	Tây	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
6	Triệu Thị	Niêm	08/10/1995	Nữ	Nùng	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
7	Ban Cao	Thiên	30/07/1997	Nam	Tây	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
8	Lương Hồng	Thom	23/10/1993	Nữ	Nùng	90	85	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
9	Dương Thị	Mến	06-05-1996	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
10	Mã Thu	Uyên	22/11/1998	Nữ	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển

11	Công Thị	Thắm	14-04-1996	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị Nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
12	Nông Thị	Liễu	18/12/2000	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
13	Hoàng Thị	Văn	18/10/1992	Nữ	Nùng	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
14	Đinh Thị	Tuyền	23/10/1991	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
15	Bế Thị	Hương	30/09/1996	Nữ	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV2	Không trúng tuyển
XIX	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc													
	Phòng Dân số truyền thông GDSK và Điều dưỡng (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Phòng Dân số truyền thông GDSK và Điều dưỡng (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Thị	Hà	18/11/2001	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tĩnh Túc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)													
	Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nhi (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nội (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)													
1	Đàm Thị	Hạ	01/6/1985	Nữ	Tày	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (Điều dưỡng hạng III: 02 chỉ tiêu)													
1	Trần Văn	Anh	09/08/1989	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão khoa	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trúng tuyển
2	Lãnh Thu	Hoài	08-03-1994	Nữ	Tày	61,3	56,3	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Nội	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
1	Lục Lưu	Thủy	09/10/2000	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Ngoại	NV2	Không trúng tuyển

2	Lý Thị Thanh	Huệ	29/02/2000	Nữ	Tây	77,5	72,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc, Khoa Ngoại	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Khám Đa khoa Khu vực bản Ngà (Điều dưỡng hạng III): 01 chỉ tiêu													
	Trạm y tế xã Xuân Trường (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
X	Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm													
	Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Dược sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Cam Đức	Mạnh	08/12/1993	Nam	Nùng	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Không trúng tuyển
2	Nông Hồng	Son	30-10-1995	Nam	Tây	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Lương Thị Nhật	Lệ	12/03/1996	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán		NV1	Không trúng tuyển
2	Nông Thị	Lan	22/12/2000	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Minh	Huệ	08/10/1996	Nữ	Tây	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trúng tuyển
4	Nông Thu	Hường	01/03/2000	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV1	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Hoài	Thu	06/11/1997	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán		NV1	Không trúng tuyển
6	Đình Thị	Tâm	03/05/1992	Nữ	Tây	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/ AIDS - Điều trị nghiện chất (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)													
1	Nông Văn	Pháp	05/06/1993	Nam	Tây	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trúng tuyển (Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa 6,83)

2	Hoàng Thị	Nhung	13/10/1998	Nữ	Nùng	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trùng tuyển
3	Đinh Thị	Tuyền	23/10/1991	Nữ	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
4	Đinh Thị Thu	Liều	04/05/1996	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/ AIDS - Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 04 chỉ tiêu, trong đó 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Hoàng Thị	Linh	03/06/1994	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trùng tuyển (Điểm trung bình tích lũy toàn khóa): 7,26
1	Công Thị	Thắm	14-04-1996	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị Nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
2	Mã Thu	Uyên	22/11/1998	Nữ	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
3	Đinh Nông Ngọc	Ánh	31/03/1999	Nữ	Tày	95	90	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
4	Ngọc Thị	Vinh	15/12/1996	Nữ	Tày	95	90	5	dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
5	Lý Thị	Xinh	08/04/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
6	Nông Văn	Pháp	05/06/1993	Nam	Tày	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
7	Hoàng Thị	Chậu	08/08/2002	Nữ	Mông	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)														

1	Lãnh Quỳnh	Nhung	18/06/1998	Nữ	Tày	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lao	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Hoàng Thị	Văn	18/10/1992	Nữ	Nùng	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
2	Hoàng Văn	Đồng	26-08-2001	Nam	Mông	60	55	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc,		NV1	Không trùng tuyển
3	Đàm Minh	Thư	04/10/1996	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Nội - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Đinh Thị	Tâm	03/05/1992	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	NV1	Không trùng tuyển
2	Đàm Thị	Toan	24/08/1993	Nữ	Tày	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trùng tuyển
3	Chu Đức	Phong	26/05/1995	Nam	Tày	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	NV2	Không trùng tuyển
Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Bàn Mai	Linh	08/06/2002	Nữ	Dao	55	50	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV2	Không trùng tuyển
Khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Nông Thị	Thương	13/09/1999	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV1	Không trùng tuyển
Khoa truyền nhiễm và kiểm soát nhiễm khuẩn (Điều dưỡng hạng IV: 02 chỉ tiêu)														
1	Lý Thị	Xinh	08/04/1993	Nữ	Nùng	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	NV1	Không trùng tuyển
2	Ban Thị Ngọc	Ánh	05/04/2001	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	NV1	Không trùng tuyển

3	Bế Thị	Hương	30/09/1996	Nữ	Tây	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Điều trị nội trú - Ngoại trú	NV1	Không trùng tuyển
4	Nông Thu	Hường	01/03/2000	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trùng tuyển
5	Vương Thị	Thánh	28/05/2001	Nữ	Nùng	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn	NV2	Không trùng tuyển
Trạm y tế xã Đức Hạnh (Được hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Lý Mùi	Muồng	11/11/1988	Nữ	Dao	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV2	Không trùng tuyển
2	Trịnh Khánh	Linh	19-08-2000	Nữ	Kinh	52,5	52,5			Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV2	Không trùng tuyển
Trạm y tế xã Vĩnh Quang (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)														
1	Sần Mùi	Mẫy	05/09/1996	Nữ	Dao	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV1	Không trùng tuyển
2	Anh Thị	Kim	08/10/1998	Nữ	Tây	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	NV1	Không trùng tuyển
3	Hoàng Thị	Trang	27/12/1994	Nữ	Tây	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	NV1	Không trùng tuyển
4	Nông Thị	Huyền	29/05/1990	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trùng tuyển
5	Hoàng Thị	Nhung	20/06/1991	Nữ	Tây	87,5	82,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trùng tuyển
6	Hoàng Thị	Linh	03/06/1994	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trùng tuyển
7	Hoàng Cam	Thường	06/08/1995	Nữ	Nùng	80	75	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Điều trị nghiện chất	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trùng tuyển
8	Nông Thị	Thương	13/09/1999	Nữ	Nùng	75	70	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Vĩnh Quang	NV2	Không trùng tuyển

1	Lâm Trung	Luân	09/02/1998	Nam	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	26/07/1993	Nữ	Tày	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	NV1	Không trúng tuyển
3	Trịnh Khánh	Linh	19/8/2000	Nữ	Kinh	52,5	52,5			Được hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Đức Hạnh	NV1	Không trúng tuyển
Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu người DTTS)														
1	Lý Văn	Hòa	19/12/1996	Nam	Dao	75	70	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu	NV2	Không trúng tuyển
2	Đặng Ngọc	Thào	20/03/2001	Nữ	Dao Đỏ	60	55	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế Thị trấn Pác Miầu	NV2	Không trúng tuyển
XI	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang													
Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh (Dược sĩ (hạng III)): 02 chỉ tiêu														
1	Hoàng Mĩ	Hương	01/03/1998	Nữ	Tày	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện ĐKYDCT-PHCN, Khoa Dược - Vật tư y tế	NV1	Không trúng tuyển
2	Hoàng Thị Minh	Huyền	30/12/1994	Nữ	Nùng	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV1	Không trúng tuyển
3	Nông Văn	Đồng	15-09-1994	Nam	Tày	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV2	Không trúng tuyển
4	Cam Đức	Mạnh	08/12/1993	Nam	Nùng	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV2	Không trúng tuyển
7	Mông Huyền	Trang	14/06/1996	Nữ	Tày	57,5	52,5	5	dân tộc thiểu số	Được sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV2	Không trúng tuyển
XII	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng													
Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)														
Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng-và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)														

1	Dương Thị Bích	Châm	08/01/1998	Nữ	Nùng	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Y tế Công Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
XIII	Trung tâm y tế huyện Hoà An													
	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh (Kỹ thuật y hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa khám bệnh (Điều dưỡng hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Đình Thị	Liễu	08/09/1992	Nữ	Tày	100	95	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
2	Hoàng Thị	Bình	13-03-1998	Nữ	Nùng	82,5	77,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Phòng Kế hoạch, Nghiệp vụ, Điều dưỡng và Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
3	Thào Thị	Liên	13-11-1995	Nữ	Mông	70	65	5	Dân tộc thiểu số (Mông)	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Thái Học	Trung tâm y tế huyện Hoà An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
4	Nông Văn	Du	24/11/1994	Nam	Tày	65	60	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Bảo trợ xã hội, Phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
5	Mã Văn	Điệp	22/02/1996	Nam	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
6	Ma Thu	Huyền	24/11/2001	Nữ	Tày	57,5	52,5	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Khám bệnh	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
7	Lương Ích	Cư	08/02/2003	Nam	Tày	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Nam Cao	Trung tâm y tế huyện Hòa An, Khoa Khám bệnh	NV2	Không trúng tuyển
XIV	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật. HIV/AIDS-Tư vấn và Điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu)													
1	Lục Thanh	Huyền	19/02/1997	Nữ	Tày	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Tư vấn và Điều trị nghiện chất	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Khoa Ngoại (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													

1	Chung Thành	Công	23/10/1998	Nam	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	NV2	Không trúng tuyển
	Phòng khám đa khoa khu vực Phja Đén (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
	Trạm y tế thị trấn Nguyên Bình (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
XV	Trung tâm y tế Thành phố													
	Khoa Ngoại - Phẫu thuật- gây mê hồi sức (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
1	Âu Nguyệt	Anh	31/01/1998	Nữ	Nùng	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nhi	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV2	Không trúng tuyển
2	Đàm Thị Phương	Hào	13/12/1999	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm y tế Thành phố, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	NV2	Không trúng tuyển
XVI	Trung tâm y tế huyện Thạch An													
	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Dân số và Giáo dục sức khỏe (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nội (Bác sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
1	Hoàng Thị	Thắm	22/10/1996	Nữ	Tây	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Nội	NV2	Không trúng tuyển
	Khoa Ngoại (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Ngoại (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
1	Triệu Thị	Lan	27/8/2001	Nữ	Dao	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Ngoại	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Lão Khoa	NV1	Không trúng tuyển
	Khoa Khám bệnh (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Khám bệnh (Điều dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Nhi (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Truyền nhiễm và Kiểm soát nhiễm khuẩn (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (Dược sĩ (hạng III): 02 chỉ tiêu)													
1	Hoàng Thị	Diệu	18/11/1993	Nữ	Tây	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Khoa Dược	NV1	Không trúng tuyển
2	Mông Huyền	Trang	14/06/1996	Nữ	Tây	57,5	52,5	5	dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	NV1	Không trúng tuyển
3	Chu Thị Thu	Hiền	20/02/2000	Nữ	Dao	92,5	87,5	5	Dân tộc thiểu số (Dao)	Dược sĩ (hạng III)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Khoa Dược	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển

4	Lương Thị	Nha	03-08-1999	Nữ	Tây	85	80	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
5	Hoàng Thị Minh	Huyền	30/12/1994	Nữ	Nùng	70	65	5	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ (hạng III)	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm y tế huyện Thạch An, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	NV2	Không trúng tuyển
	Trạm y tế xã Quang Trọng (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Trạm y tế xã Kim Đồng (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Trạm y tế xã Lê Lợi (Bác sĩ (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
XVII	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh													
	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (Bác sĩ y học dự phòng (hạng III): 01 chỉ tiêu)													
	Trạm y tế xã Quang Trung (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Nông Thị	Thoa	22/04/1996	Nữ	Tây	72,5	67,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV2	Không trúng tuyển
2	Lâm Trung	Luân	09/02/1998	Nam	Tây	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV2	Không trúng tuyển
3	Dương Thị	Nấm	22/02/1997	Nữ	Tây	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV2	Không trúng tuyển
4	Mông Thị	Hồng	10/08/1999	Nữ	Tây	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV2	Không trúng tuyển
	Trạm y tế xã Đình Phong (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Dương Thị	Nấm	22/02/1997	Nữ	Tây	60	55	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Không trúng tuyển
2	Nông Thị Hồng	Diệp	01/08/2002	Nữ	Tây	67,5	62,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đình Phong	NV2	Không trúng tuyển
	Trạm y tế xã Đoài Dương (Dược hạng IV: 01 chỉ tiêu)													
1	Mông Thị	Hồng	10/08/1999	Nữ	Tây	55	50	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Quang Trung	NV1	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	26/07/1993	Nữ	Tây	62,5	57,5	5	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, Trạm y tế xã Yên Thổ	Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh, Trạm y tế xã Đoài Dương	NV2	Không trúng tuyển

Danh sách ấn định: 50 người./.